

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1567/QĐ-XPHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 62, Điều 63, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 34/BB-VPHC do Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 15 tháng 04 năm 2025 đối với Hợp tác xã An Phát; Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 08 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 116/TT ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Văn bản số 175/TT ngày 14 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên dưới đây:

Hợp tác xã An Phát.

Địa chỉ trụ sở chính: số 799, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Mã số doanh nghiệp: 3601453458.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 3601453458; ngày cấp: 21 tháng 01 năm 2009 (đăng ký lần đầu), đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 07 tháng 3 năm 2025; nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Việt Sơn; Giới tính: nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính

a) Hành vi 1: Sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ 0,05 héc ta đến dưới 0,1 héc ta, cụ thể: Hợp tác xã An Phát chuyển đất trồng lúa diện tích 0,08631 héc ta ($863,1 \text{ m}^2$), bao gồm: diện tích $163,1 \text{ m}^2$ thửa đất số 73, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Tam Phước từ thời điểm ngày 12 tháng 10 năm 2021; diện tích 700 m^2 thửa đất số 19, tờ bản đồ địa chính số 19, phường Tam Phước từ thời điểm ngày 02 tháng 6 năm 2015) sang đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản).

b) Hành vi 2: Sử dụng đất rừng sản xuất sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất rừng sản xuất sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ 0,1 héc ta đến dưới 0,5 héc ta, cụ thể: Hợp tác xã An Phát chuyển đất rừng sản xuất diện tích 0,1987 héc ta ($1.987,0 \text{ m}^2$) tại thửa đất số 19, tờ bản đồ địa chính số 20, phường Tam Phước từ thời điểm 15 tháng 6 năm 2015 sang đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản).

c) Hành vi 3: Sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp sang đất phi nông nghiệp (không phải đất ở) thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích đất từ 02 héc ta trở lên, cụ thể: Hợp tác xã An Phát chuyển đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất lâm nghiệp diện tích 19,23833 héc ta ($192.383,3 \text{ m}^2$) sang đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) (đính kèm Phụ lục 01).

d) Hành vi 4: Chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của phường đối với diện tích từ 01 ha đến dưới 02 ha, cụ thể: Hợp tác xã An Phát chiếm (đất giao thông, đất sông suối) diện tích 0,97212 héc ta ($9.721,2 \text{ m}^2$) do Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, Ủy ban nhân dân phường Tam Phước quản lý để sử dụng vào mục

đích đất phi nông nghiệp (đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) (đính kèm Phụ lục 02).

đ) Hành vi 5: Cắm mốc các điểm khếp góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đúng quy cách nhưng chưa đầy đủ số lượng mốc theo quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể: không cắm mốc số 3, mốc số 5 theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 4016/GP-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018.

3. Quy định tại

a) Hành vi 1: điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

b) Hành vi 2: điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

c) Hành vi 3: điểm e khoản 1, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

d) Hành vi 4: điểm đ khoản 1, khoản 6 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

đ) Hành vi 5: điểm b khoản 1 Điều 37 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Tổng mức phạt: **905.000.000 đồng** (chín trăm lẻ năm triệu đồng), cụ thể: Hành vi 1: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Hành vi 2: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); Hành vi 3: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); Hành vi 4: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); Hành vi 5: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc Hợp tác xã An Phát phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sau:

- Nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với Hành vi 1, 2, 3 và 4 với số tiền là **30.617.541.991 đồng** (ba mươi tỷ sáu trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi một nghìn chín trăm chín mươi một đồng).

- Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8,

điểm a khoản 5 Điều 9, điểm a khoản 4 Điều 10 và điểm a khoản 8 Điều 13 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai của Hợp Tác xã An Phát đối với các hành vi 1, hành vi 2, hành vi 3 và hành vi 4. Căn cứ, lý do:

(1) Mỏ Tân Cang 7 nằm trong cụm 10 mỏ đá Tân Cang đang chịu trách nhiệm cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án trọng điểm quốc gia phía Nam và của tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh;

(2) Việc buộc đối tượng vi phạm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quyết định xử phạt đối với phần diện tích đất vi phạm thuộc phạm vi đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định trong điều kiện hiện nay là không khả thi, không cần thiết vì hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang triển khai nhiều dự án lớn, trong đó có các dự án trọng điểm quốc gia, nhu cầu vật liệu san lấp cho các dự án này rất lớn nhưng nguồn cung cấp còn thiếu nhiều; chủ đầu tư mỏ cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn khoáng sản phù hợp để thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất; đồng thời, nếu sau khi hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà chủ đầu tư hoàn thành xong thủ tục về đất đai lại tiến hành khai thác lại thì sẽ gây lãng phí về tài sản cho chủ đầu tư.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 3948/UBND-KTN ngày 10 tháng 4 năm 2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến nếu áp dụng xử lý hành vi vi phạm hành chính theo Điều 10 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận cho các doanh nghiệp đang hoàn thiện thủ tục thuê đất không phải thực hiện khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm để tiếp tục thuê đất khai thác mỏ do thực tế khó có thể thực hiện, không bảo đảm tính khả thi.

(4) Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 20/TTr-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 trình Chính phủ chấp thuận “Đối với các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại tỉnh Đồng Nai đã hoàn thành thỏa thuận bồi thường giải phóng mặt bằng với các hộ dân có đất nhưng chưa hoàn thành thủ tục thuê đất đai để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản được tiếp tục hoạt động để cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ các Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải”

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Hợp Tác xã An Phát bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được

1. Giao cho ông Nguyễn Việt Sơn là người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Hợp tác xã An Phát không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.2.1046159, chương 405, tiểu mục 4261 của Sở Tài chính Đồng Nai tại Phòng giao dịch số 13 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hoặc tại các Ngân hàng thương mại do Kho bạc Nhà nước mở tài khoản trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này (*Gửi bản photo chứng từ về Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý*).

b) Hợp tác xã An Phát có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hợp tác xã An Phát và theo dõi việc chấp hành của Hợp Tác xã An Phát. Trường hợp Hợp Tác xã An Phát không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Hợp Tác xã An Phát theo đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

4. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

Vinh ktn an phat TC 7



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho người đại diện của Hợp tác xã An Phát vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

11 * 1 11/11/11